| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05-02-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Lan Hương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Ngô Văn Đơn

2. Bà Trương Thị Thu Cúc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 445/2025/HNGĐ-ST ngày 20/11/2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2026, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số G Đại Lộ B, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Số nhà D, tổ A, ấp P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/09/2025, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương ngày 03/08/2015 (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra bất hòa cãi nhau, không tin tưởng, tôn trọng nhau, ông T không có trách nhiệm đối với gia đình, theo thời gian mâu thuẫn không hòa giải được và ngày càng nhiều thêm. Bà N

không còn tình cảm vợ chồng với ông T vì hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung, bà Nguyễn Thị Yến N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Minh T có 02 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/07/2016 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/11/2022. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Yến N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con vì Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/11/2022 còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Từ khi bà N và ông T không sống chung thì ông T đưa con Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/07/2016 gửi cho ông bà nội cháu chăm sóc, bà N muốn gặp con phải gọi điện thoại nhờ em chồng đưa con tới vì ông T đe dọa nếu bà N về nhà cha mẹ chồng thăm con hoặc đưa con đi sẽ đánh con và bà N.

Ông Nguyễn Minh T không trực tiếp nuôi con mà thuê nhà nơi khác sống, thỉnh thoảng về thăm con trong khi cha mẹ chồng bà N đã già yếu không đủ sức khỏe chăm sóc, dạy bảo nuôi dưỡng cháu. Dù không trực tiếp nuôi dạy con nhưng ông T thường có những hành vi ngược đãi con, trừng phạt con như dùng dây treo ngược con lên làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý của con. Ông T không có việc làm ổn định,  bà N làm công nhân thu nhập trung bình đủ nuôi dưỡng 02 con. Vì những lý do trên bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con vì ông T không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án thông báo về thời gian có mặt tham gia làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Minh T đã không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Minh T có 02 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/07/2016 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/11/2022. Sau khi ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu Nguyễn Hải Y còn nhỏ. Bà N cung cấp các chứng cứ chứng minh ông T  không trực tiếp chăm sóc

con nhưng có hành vi ngược đãi, trừng phạt con phi giáo dục làm ảnh hưởng tâm lý, sức khỏe của con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn: Theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ông Nguyễn Minh T có địa chỉ nơi cư trú tại số nhà D đường Đ, tổ A, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại biên bản xác minh ngày 09/12/2025, Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin ông Nguyễn Minh T có đăng ký thường trú và thực tế đang sinh sống tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh T theo địa chỉ nêu trên nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Minh T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bà N và ông T chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không tôn trọng nhau. Bà Nguyễn Thị Yến N từ chối việc Tòa án hòa giải hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 12 năm 2025, bà N trình bày khi mâu thuẫn dẫn đến không thể tiếp tục chung sống, vợ chồng đã tự tách ra sống mỗi người một nơi, không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

Tòa án đã thông báo và triệu tập ông Nguyễn Minh T tham gia các phiên làm việc và hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn gia đình giữa bà N và ông T nhưng ông T vắng mặt không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Minh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Yến N yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/07/2016 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/11/2022. Con gái Nguyễn Hải

Y, sinh ngày 21/11/2022 còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Ông T không trực tiếp chăm sóc cháu Nguyễn Hải Đ, thuê nhà nơi khác sống và giao con cho ông bà nội của cháu chăm sóc. Bà N cung cấp hình ảnh và tin nhắn chứng minh việc ông T có hành vi ngược đãi, trừng phạt làm ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của con đồng thời đe dọa  ngăn cản bà N thăm con.

Bà N là công nhân may Công ty TNHH E mức lương trung bình mỗi tháng 10.000.000 đồng và chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc 02 con. Từ những tình tiết sự việc trên, Hội đồng xét xử giao 02 con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 180, 228, 238, 273 và Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến N đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến N được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

1.2 Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 07/07/2016 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/11/2022 cho bà Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Yến N và ông Nguyễn Minh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034017 ngày 03/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Lan Hương**